

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Lý Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Phan Việt K và Trần Công T do có kháng cáo của bị cáo K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Việt K (tên gọi khác là X), sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Phương H; vợ tên Nguyễn Thị Trâm E và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo (không được Tòa án triệu tập): Trần Công T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị hại: Bà Lê Phương T1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Người bào chữa cho bị cáo K: Luật sư Lê Anh T2 của Văn phòng Luật sư Lê Anh T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/7/2023, bà Lê Phương T1 cư trú tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nghi ngờ Phan Việt K đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (viết tắt: Giấy CNQSD đất) mang tên Phan Việt K, số phát hành BV 589360, số vào sổ cấp GCN: CH0008, ngày 10/02/2023 do ông Trần Văn D, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ký, đối với thửa đất có địa chỉ tọa tại ấp A, xã B, huyện T đã thế chấp cho bà T1 vào ngày 03/7/2023 tại ấp

A, xã B, huyện T để vay số tiền 200.000.000 đồng (đ) là giả nên trình báo Công an. K thừa nhận hành vi và đồng thời giao nộp Giấy CNQSD đất, hợp đồng thế chấp của K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận và quyết định trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 30/7/2023 và số 446/KL- KTHS ngày 16/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận:

“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: BV E1, họ tên: Phan Việt K, do UBND huyện T cấp ngày 10/02/2023 (Ký hiệu A2) là giả.

Tại kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 16/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận: Chữ số, chữ viết “10”; “02”; “0008” “KT” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A2) so với chữ số, chữ viết Phan Việt K trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M) là không phải do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết họ tên “Phan Việt K” dưới mục “BÊN A/ BÊN THẾ CHẤP” và chữ ký, chữ số, chữ viết “Em có Nhận đủ số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) Phan Việt K” dưới cụm từ “Biên nhận” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A3) so với chữ ký, chữ số, chữ viết Phan Việt K trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

Đến ngày 06/9/2023, Phan Việt K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, K đã nhờ Trần Minh K1 đặt mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên mạng internet với giá 5.000.000đ và thống nhất mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này thế chấp cho bà T1 để lấy số tiền 200.000.000đ chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi đặt làm giả và có được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, K1 và K liên hệ, mang đến nhà của bà T1 ở ấp K, xã T đưa cho bà T1 xem Giấy chứng nhận và K trực tiếp nói với bà T1 là K có thửa đất ở ấp A xã B có đường X đi ngang, muốn thế chấp vay 200.000.000đ, bà T1 đồng ý cho vay với lãi suất 6%/tháng. Nhưng do chưa có chuẩn bị tiền nên bà T1 hẹn lại. Đến ngày 03/7/2023, K1 chở K đến gặp bà T1 tại quán nước mía ở K, thuộc ấp A, xã B, K trực tiếp giao dịch và sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho bà T1 lấy số tiền 200.000.000đ. Sau khi có tiền K đã chia cho K1 88.000.000đ, còn lại 112.000.000đ Kha tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, quá trình điều tra, K1 chỉ thừa nhận có giới thiệu bà T1 cho K và cùng K đến gặp bà T1 nhưng không biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Kha thế chấp cho bà T1 là giấy giả và không có nhận số tiền 88.000.000đ từ K. Tại phiên tòa, K thừa nhận là không có tài liệu, chứng cứ để cung cấp, chứng minh K1 là người đặt mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và nhận số tiền như K trình bày.

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 25/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết hợp Công an xã T bắt quả tang Trần Công T đang có hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thế chấp cho bà Lê Phương T1 lấy số tiền 100.000.000đ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số BV589360, mang tên Trần Công T và 01 quyển sổ bên trên có dòng chữ “Tan Vinh Tien B”, bên trong có biên nhận tiền đề ngày 25/7/2023, người nhận “Trần Công T” (hai tài liệu văn này được niêm phong vào túi niêm phong, mã số PS2 2016675, bên trên có chữ Oto ký của “Trần Công T”, “Lê Phương T1”); tiền 100.000.000đ (được niêm phong trong túi niêm phong, mã số PS1 2016677, bên trên có chữ ký của “Trần Công T”, “Lê Phương T1”); 01 cây viết bên trên có dòng chữ DENG FENG, đã qua

sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Realme C2, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki RGV, biển số đăng ký 69B1-779.79, đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C, kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tinh nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số: BV E1, họ tên: Trần Công Toàn, do UBND huyện T cấp ngày 15/4/2023 (Ký hiệu A1) là giả.

Chữ số, chữ viết số, chữ viết Trần Công T trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M4) là không phải do cùng một người viết ra. Chữ số, chữ viết “15”; “4”; “008” “KT” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) so với chữ số, chữ viết Trần Minh K1 trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M5) là không phải do cùng một người viết ra.

Qua điều tra, Trần Công T khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, T tự đặt mua trên Facebook được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Trần Công T, số phát hành BV589360, số vào sổ cấp GCN: CH008, ngày 15/4/2023 do ông “Trần Văn D”, Phó Chủ tịch UBND huyện T ký cấp đối với thửa đất có địa chỉ ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau với giá 3.000.000đ. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, T nhờ Trần Minh K1 giới thiệu bà Lê Phương T1 cho T thế chấp để vay mượn tiền và hẹn thời gian, địa điểm để T giao dịch.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/7/2023, T mang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và nhờ K1 điều khiển xe biển số đăng ký 69B1- 779.79 chở T đi đến quán ăn, cà phê vũng Gia Hân tọa lạc tại ấp N, xã T gặp bà T1, khi đến quán thì K1 nằm vũng, T trực tiếp giao dịch với bà T1 và đưa ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và nói có miếng đất ở ấp K, xã T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, muốn thế chấp cho bà T1 vay số tiền 100.000.000đ, bà T1 đồng ý cho vay với lãi suất 06%/tháng, tại đây T viết biên nhận nợ và đã nhận từ bà T1 số tiền 100.000.000đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật. T khai K1 không biết T sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho bà T1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Việt K 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo phải chấp hành là 08 năm tù;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý đối với bị cáo còn lại, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/6/2024, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau trình bày: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 18/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

- Luật sư trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại bà T1 có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là lao động chính trong gia đình do có xác

nhận của chính quyền địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thống nhất với trình bày bào chữa của Luật sư. Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đặt mua Giấy CNQSD đất trên mạng Internet với giá 5.000.000đ. Giấy chứng nhận giả mang tên Phan Việt K, số phát hành BV 589360, số vào sổ cấp GCN: CH0008, do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 10/02/2023, thửa đất có địa chỉ tọa tại ấp A, xã B, huyện T. Sau khi có được Giấy CNQSD đất, K đã thế chấp cho bà Lê Phương T1 vào ngày 03/7/2023 để chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ sử dụng cá nhân. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người dân là hành vi trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Đã bồi thường được toàn bộ thiệt hại cho bị hại đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú; Ông ngoại tên Nguyễn Thanh L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Từ đó, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp. Tuy nhiên, đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, số tiền bị cáo chiếm đoạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú và khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Cấp sơ thẩm không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, gồm: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới và các tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm áp dụng, nên cần thiết phải giảm nhẹ mức hình phạt ở tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho bị cáo là phù hợp.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau không được chấp nhận; trình bày bào chữa của Luật sư được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” có khách thể xâm phạm là hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước. Do đó, việc bị cáo có khắc phục thiệt hại được xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cấp sơ thẩm áp dụng cả tình tiết này đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là không đúng, cần được rút kinh nghiệm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Việt K về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Việt K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế